

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1396/TTr-SGTVT ngày 10/7/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 22 thủ tục hành chính ban hành mới, 11 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và 29 thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- TT.HĐND tỉnh; Ban PC HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT; DL, LT.



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Bắc

1917
110

1917



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*Ban hành kèm theo Quyết định số 2058/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

1. Danh mục TTHC ban hành mới.

STT	Tên thủ tục
I	Ban hành mới các thủ tục hành chính (22 thủ tục hành chính):
a)	Lĩnh vực đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe 18 thủ tục hành chính
1	Cấp mới Giấy phép lái xe
2	Cấp lại Giấy phép lái xe
3	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp
4	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp
5	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp
6	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp
7	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam
8	Lập lại hồ sơ gốc đối với người có giấy phép lái xe còn thời hạn sử dụng, có tên trong hồ sơ quản lý sát hạch
9	Cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe
10	Cấp lại giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe
11	Cấp giấy phép xe tập lái
12	Cấp lại giấy phép xe tập lái hoặc bổ sung xe tập lái
13	Cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô
14	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo
15	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác
16	Cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động
17	Cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động khi có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch
18	Cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động khi bị hỏng, mất, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy chứng nhận
b)	Lĩnh vực vận tải đường thủy nội địa 03 thủ tục hành chính
19	Cấp mới Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa đối với cơ sở loại 4
20	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo

	thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa đối với cơ sở loại 4 do bị mất, bị hỏng
21	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa đối với cơ sở loại 4 khi thay đổi địa chỉ
c)	Lĩnh vực vận tải đường bộ 01 thủ tục hành chính.
22	Kê khai giá cước vận tải bằng xe ô tô

2. Danh mục TTHC ban hành sửa đổi, bổ sung.

STT	TÊN THỦ TỤC	MÃ TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ
II	Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính (11 thủ tục hành chính):		
a)	Lĩnh vực vận tải đường thủy nội địa 02 thủ tục hành chính.		
1	Dự thi, kiểm tra lấy giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba và chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc Sở Giao thông vận tải	T-KHA-263605-TT	- Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy đường thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy đường thủy nội địa.
2	Cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba, chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải	T-KHA-263606-TT	- Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
b)	Lĩnh vực quản lý phương tiện cơ giới đường bộ 09 thủ tục hành chính		
1	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo	T-KHA-263675-TT	- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản

			lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn
2	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	T-KHA-263676-TT	<p>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng;</p> <p>- Thông tư 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải v/v Quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ.</p>
3	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	T-KHA-263677-TT	<p>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng</p>
4	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng di chuyển đến	T-KHA-263679-TT	<p>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng</p>

5	Sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân do cùng một Sở Giao thông vận tải quản lý	T-KHA-263680-TT	- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng
6	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	T-KHA-263681-TT	- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	T-KHA-263682-TT	- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng
8	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	T-KHA-263683-TT	- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng
9	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	T-KHA-263684-TT	- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng

3. Danh mục TTHC bãi bỏ.

III	Bãi bỏ các thủ tục hành chính (26 thủ tục hành chính):		
a)	Lĩnh vực đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe 24 thủ tục hành chính.		
STT	TÊN TTHC	MÃ TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	Thủ tục cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	T-KHA-263651-TT	<p>- Nghị định 65/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe và dịch vụ sát hạch lái xe.</p> <p>- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.</p>
2	Thủ tục cấp giấy phép xe tập lái	T-KHA-263652-TT	
3	Thủ tục cấp văn bản chấp thuận chủ trương xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô	T-KHA-263653-TT	
4	Thủ tục cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô	T-KHA-263654-TT	
5	Thủ tục cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô	T-KHA-263655-TT	
6	Thủ tục cấp mới giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4	T-KHA-263656-TT	
7	Thủ tục cấp lại giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4	T-KHA-263657-TT	
8	Thủ tục thẩm định bố trí mặt bằng tổng thể và kích thước hình sát hạch đối với trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2	T-KHA-263658-TT	
9	Thủ tục kiểm tra đối với trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2	T-KHA-263659-TT	
10	Thủ tục cấp văn bản chấp thuận chủ trương xây dựng Trung tâm sát hạch lái xe loại 3	T-KHA-263660-TT	
11	Thủ tục cấp mới giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3	T-KHA-263661-TT	
12	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3	T-KHA-263662-TT	
13	Thủ tục cấp mới giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3, A4, B1, B2, C.	T-KHA-263663-TT	
14	Thủ tục dự thi nâng	T-KHA-	

	hạng giấy phép lái xe lên hạng B1, B2, C, D, E và các hạng F.	263664-TT
15	Thủ tục cấp lại giấy phép lái xe do quá thời hạn sử dụng từ 3 tháng trở lên	T-KHA-263666-TT
16	Thủ tục cấp lại giấy phép lái xe do bị mất lần thứ nhất còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng, hoặc mất lần thứ hai trên 02 năm kể từ ngày cấp lại giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất, hoặc mất lần thứ ba trên 02 năm kể từ ngày cấp lại giấy phép lái xe bị mất lần trước đó, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng	T-KHA-263665-TT
17	Thủ tục cấp lại giấy phép lái xe do bị mất lần thứ nhất quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng trở lên, hoặc mất lần thứ hai trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp lại giấy phép lái xe do bị mất lần thứ nhất, hoặc mất lần thứ ba trở lên trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp lại giấy phép lái xe bị mất lần trước đó	T-KHA-263667-TT
18	Thủ tục lập lại hồ sơ giấy phép lái xe gốc	T-KHA-263668-TT
19	Thủ tục đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	T-KHA-263669-TT
20	Thủ tục đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	T-KHA-263670-TT
21	Thủ tục đổi giấy phép lái xe mô tô do ngành Công an cấp trước ngày	T-KHA-263671-TT

	01 tháng 8 năm 1995		
22	Thủ tục đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp từ ngày 01 tháng 8 năm 1995	T-KHA-263672-TT	
23	Thủ tục đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài	T-KHA-263673-TT	
24	Thủ tục đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	T-KHA-263674-TT	
b) Lĩnh vực vận tải đường thủy nội địa 02 thủ tục hành chính.			
25	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hạng tư, chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ trong phạm vi địa phương	T-KHA-263603-TT	- Nghị định 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.
26	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hạng tư, chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ	T-KHA-263604-TT	

